TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 11- 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Trung Tuyến
Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: Cao Văn H , sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998 tại xã X , hyuện T , tỉnh T .
Nơi cư trú: Thôn Làng P xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Minh S (Đã chết) và bà Lê Thị L , sinh năm 1966; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5; Chưa có vợ, con.
Tiền án; Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021 đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- *Bị hại:* Chị Nguyễn Nhật Thiên Â , sinh năm 1986. Vắng mặt
Địa chỉ: Số nhà 332, T xã B , thành phố P , tỉnh G .
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
Chị Nguyễn Nhật Thiên A , sinh năm 1988. Vắng mặt
Địa chỉ: Khu phố , thị trấn S , huyện T n, tỉnh T
- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn D - sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T xã X , huyện T , tỉnh T .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Nhật Thiên A là nhân viên phục vụ quán hát Karaoke Điểm Hẹn ở khu phố X thị trấn S , huyện T . Trong quá trình làm việc tại quán chị A có phát sinh tình cảm yêu đương với Cao Văn H . Cả hai cùng sử dụng chung 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO Y91C, điện thoại do A mua năm 2017. Khoảng 21h ngày 20/10/2020 A đang phục vụ khách trong phòng khách số 03 của quán Karaoke Đ thì H đi vào phòng tiến lại đứng trước mặt chị A và dùng tay lấy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y91C trong túi quần bên trái của A rồi đi ra khỏi phòng hát. A không đuổi theo vì nghĩ H lấy điện thoại mục đích để xem tin nhắn, vào các trang mạng xã hội Facebook hoặc zalo.

Sau khi lấy được điện thoại của chị A , đến ngày 24/10/2020 H vào tài khoản Facebook "An nguyen" của chị A , H giả danh là chị A nhắn tin qua hệ thống Messenger với Facebook "Ân Thiên" của chị Nguyễn Nhật Thiên Â (chị gái của A) với nội dung yêu cầu chuyển khoản số tiền 2.000.000đ cho chị A để lấy tiền về quê. Chị Â có hỏi lại thì H giả danh A nói: "Em có chuyện nên không thể tiếp tục ở ngoài này được". Nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook của em gái là "An nguyen" chị Â tin tưởng là em gái nhắn tin nên đồng ý chuyển khoản số tiền 2.000.000đ. Do không có tài khoản ngân hàng nên H đã nhờ số tài khoản 5590206777355 (thuộc ngân hàng Agribank) của Đinh Văn D ở thôn T xã L , huyện T để nhận tiền. H nói cho chị Â biết đây là số tài khoản của người lái xe Taxi. Khoảng 17h ngày 24/10/2020 H đến gặp Đinh Văn D ở xã L , huyện T. Do nghi ngờ nên chị Â gọi lại qua ứng dụng Facebook vào điện thoại của A nhưng H không nghe máy. H nhắn tin số điện thoại 0978354456 của Đinh Văn D cho chị Â , khi chị Â gọi lại vào số máy 0978354456 thì H nghe máy và giả danh là người lái taxi bảo chị Â chuyển tiền. Lúc này chị Â tin tưởng nên đã đến cửa hàng Viettel tại thành phố Pleiku chuyển khoản số tiền 2.000.000đ vào tài khoản của Đinh Văn D . Biết chị Â đã chuyển tiền nên H nhờ thẻ ATM của D để đi rút tiền. D không muốn cho H biết mật khẩu thẻ ATM nên đã đi cùng H đến cây ATM ngân hàng Agibank chi nhánh huyện T và dùng thẻ rút tiền sau đó đưa số tiền 2.000.000đ cho H , H cầm tiền và đi về.

Ngày 27/10/2020 chị A gọi điện thoại cho chị Â thì được biết sự việc. Do bực tức vì H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chị gái mình nên chị A làm đơn tố cáo hành vi của H với cơ quan điều tra Công an huyện T .

Quá trình điều tra H bỏ trốn, đến ngày 18/5/2021 H đến Công an phường Đ , quận B , Thành Phố H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đinh Văn D công nhận có cho H mượn tài khoản để nhận tiền và D là người trực tiếp rút số tiền 2.000.000đ từ cây ATM đưa cho H . Tuy nhiên H chỉ

nói cho D biết số tiền 2.000.000đ do bạn gửi, không nói là do H lừa đảo mà có số tiền trên.

Đối với chiếc điện thoại VIVO Y91C của chị A , H đã bán cho 01 người đi trên đường H đoạn qua xã X , huyện T với giá 700.000đ. Ngày 09/11/2020 cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận giám định số 53/C09-P4 ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị tài sản là 1.045.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Nhật Thiên Â yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ;.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chị Nguyễn Nhật Thiên A không yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại di động đã bán.

Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTX ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội : "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn H từ 09(Chín) tháng đến 12(Mười hai)tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/5/2021; Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Nhật Thiên Â số tiền 2.000.000đ; Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội

của bị cáo tại cơ quan điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phản ánh thống nhất khách quan: Khoảng 17h ngày 24/10/2020 bị cáo Cao Văn H đã có hành vi sử dụng điện thoại của chị Nguyễn Nhật Thiên A đăng nhập vào tài khoản Facebook "An nguyen" của chị Nguyễn Nhật Thiên A , giả danh là chị A nhắn tin qua hệ thống messenger với Facebook "Ân Thiên" của chị Nguyễn Nhật Thiên Â (chị gái của A) nói chị Â chuyển khoản số tiền 2.000.000đ để lấy tiền về quê. Chị Â đã tin tưởng là em gái nhắn tin nên đã đồng ý chuyển khoản số tiền 2.000.000đ cho bị cáo H . Bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật để mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của Bị hại. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 BLHS.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTX ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; Hành vi của bị cáo gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã lợi lòng tin của Bị hại để chiếm đoạt tài sản. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dục phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo đã đầu thú nên Bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về Hình phạt: HĐXX xét thấy: Bị cáo bỏ trốn trong quá trình điều tra và đã bị Cơ quan điều tra truy nã nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xét yêu cầu của Người bị hại là chị Nguyễn Nhật Thiên Â yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000đ thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại để chi tiêu cá nhân nên căn cứ vào điều 48 BLHS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền trên là phù hợp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị

Nguyễn Nhật Thiên A không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại di động nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 174 BLHS; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn H phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn H 09(Chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/5/2021.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào điều 48 BLHS; Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là chị Nguyễn Nhật Thiên Â số tiền 2.000.000đ

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST, tổng là 500.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân; tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hằng